TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÀNH VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:253/2019/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Bà Lương Thị K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 3, xã T, huyện Q, tỉnh Đ.

-Ông Lý Phúc S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 3, xã T, huyện Q, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị K và ông Lý Phúc S cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 31/7/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông S và bà K đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên ông S và bà K đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà K và ông S khai có 02 con chung là Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 12/11/2014; Lý Minh D, sinh ngày 12/6/2016. Các bên thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng và thống nhất ông S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), tổng cộng hai con là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông S và bà K đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: bà K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị K và ông Lý Phúc S.

- Về con chung: bà K và ông S có 02 con chung là Lý Thị Ngọc A, sinh ngày 12/11/2014; Lý Minh D, sinh ngày 12/6/2016. Các bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), tổng cộng hai con là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Ông S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung bà K, ông S có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà K đã nộp theo biên lai số 0002482 ngày 31/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà K phải nộp. Bà K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TH ẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Đức Đại